

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 09 /2021/QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 10 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Quy định mật độ chăn nuôi gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh Phú Yên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2014;

Căn cứ Luật Thú y năm 2015;

Căn cứ Luật Chăn nuôi năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 19/2015 -C ngày 14 th ng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 40/2019 -C ngày 13 th ng 5 năm 2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 13/2020 -CP ngày 21 th ng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi;

Căn cứ Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30 th ng 11 năm 2019 của Bộ Nông nghiệp và h t tri n nông thôn hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về hoạt động chăn nuôi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát tri n nông thôn tại Tờ trình số 41/TTr-SNN ngày 26 tháng 02 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định mật độ chăn nuôi gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Tổ chức, cá nhân người Việt Nam, người nước ngoài có các hoạt động liên quan đến chăn nuôi gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh.

b) Các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền, các cơ quan, đơn vị có liên quan đến hoạt động chăn nuôi gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Mật độ chăn nuôi của các huyện, thị xã, thành phố

1. Mật độ chăn nuôi tối đa của các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh đến năm 2030: (Đơn vị vật nuôi-ĐVN).

a) Thành phố Tuy Hòa: Năm 2021 là 0,353 ĐVN/ha đất nông nghiệp đến năm 2030 là 1,0 ĐVN/ha đất nông nghiệp;

b) Thị xã Đông Hòa; thị xã Sông Cầu; huyện Tây Hòa; huyện Phú Hòa; huyện Tuy An: Năm 2021 là 0,353 ĐVN/ha đất nông nghiệp đến năm 2030 là 1,0 ĐVN/ha đất nông nghiệp;

c) Huyện Sông Hinh; huyện Sơn Hòa; huyện Đồng Xuân: Năm 2021 là 0,144 ĐVN/ha đất nông nghiệp đến năm 2030 là 0,9 ĐVN/ha đất nông nghiệp;

2. Đơn vị vật nuôi (ĐVN), mật độ chăn nuôi áp dụng theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 53 Luật Chăn nuôi năm 2018.

3. Diện tích đất nông nghiệp làm căn cứ xác định mật độ chăn nuôi quy định tại khoản 1 Điều này, được áp dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 22 Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ về hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi.

4. Hệ số đơn vị vật nuôi và công thức chuyển đổi số lượng vật nuôi sang đơn vị vật nuôi quy định tại khoản 4 Điều 21 Nghị định số 13/2020/NĐ-CP.

Điều 3. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với các cơ sở chăn nuôi đang hoạt động trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục được phép duy trì tổng đàn hiện có cho đến khi kết thúc chu kỳ sản xuất.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

Giám đốc Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn, thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan, chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có hoạt động chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Phú Yên có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 20 tháng 3 năm 2021.

Điều 6. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở : Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Y tế; Công an tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**

Trần Hữu Thế

1. Mật độ chăn nuôi tối đa của các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh đến năm 2030: (Đơn vị vật nuôi-ĐVN).

a) Thành phố Tuy Hòa: Năm 2021 là 0,353 ĐVN/ha đất nông nghiệp đến năm 2030 là 1,0 ĐVN/ha đất nông nghiệp;

b) Thị xã Đông Hòa; thị xã Sông Cầu; huyện Tây Hòa; huyện Phú Hòa; huyện Tuy An: Năm 2021 là 0,353 ĐVN/ha đất nông nghiệp đến năm 2030 là 1,0 ĐVN/ha đất nông nghiệp;

c) Huyện Sông Hinh; huyện Sơn Hòa; huyện Đồng Xuân: Năm 2021 là 0,144 ĐVN/ha đất nông nghiệp đến năm 2030 là 0,9 ĐVN/ha đất nông nghiệp;

2. Đơn vị vật nuôi (ĐVN), mật độ chăn nuôi áp dụng theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 53 Luật Chăn nuôi năm 2018.

3. Diện tích đất nông nghiệp làm căn cứ xác định mật độ chăn nuôi quy định tại khoản 1 Điều này, được áp dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 22 Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ về hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi.

4. Hệ số đơn vị vật nuôi và công thức chuyển đổi số lượng vật nuôi sang đơn vị vật nuôi quy định tại khoản 4 Điều 21 Nghị định số 13/2020/NĐ-CP.

Điều 3. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với các cơ sở chăn nuôi đang hoạt động trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục được phép duy trì tổng đàn hiện có cho đến khi kết thúc chu kỳ sản xuất.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

Giám đốc Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn, thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan, chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có hoạt động chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Phú Yên có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 20 tháng 3 năm 2021.

Điều 6. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở : Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Y tế; Công an tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**

Trần Hữu Thế